SỬ DỤNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VIÊN CHỨC

449/TTr-BVTT 05/08/2024 10:06:45

STT	Đơn vị	Số lượng giao tương ứng với các VTVL				Số viên chức có mặt đến ngày 30/6/2024															Nhu cầu tuyển dụng viên chức						Chỉ tiêu để lại chưa sử dụng	Tổng % viên chức sau tuyển dụng		Số Trạm Y tế (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
		Tổng số	Chia ra			Tổng số hiện có	Vị trí lãnh đạo, quản lý						Vị trí Chuyên ngành và chuyên môn dùng chung								Tổng số	CDNN hạng II và TĐ	CDNN hạng III và TĐ	CDNN hạng IV và TĐ	Tại Trạm Y tế xã			Tổng % hạng III (sau tuyển dụng)	Tổng % hạng IV (sau tuyển dụng)		
			Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung		Tổng số	CDNN hạng I và TĐ	CDNN hạng II và TĐ	CDNN hạng III và TĐ	CDNN hạng IV và TĐ	CDNN hạng V và TĐ	Tổng số	CDNN hạng I và TĐ	CDNN hạng II và TĐ	CDNN hạng III và TĐ	CDNN hạng IV và TĐ	CDNN hạng V và TĐ	Trạm Y tế xã						CDNN hạng III	CDNN hạng IV					
																			CDNN hạng III	CDNN hạng IV											
	TỔNG CỘNG					**44**	**5**	**0**	**2**	**3**	**0**	**0**	**39**	**0**	**1**	**13**	**25**	**0**	**0**												**99**	
1	Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	124	28	86	10	0	0						0																		
2	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi	218	52	147	19	0	0						0																		
3	Bệnh viện Tâm thần	50	15	29	6	44	5		2	3			39		1	13	25						2	3			1	0,30	0,56		01 Bác sĩ thực hiện công tác cán bộ
4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	153	39	99	15	0	0						0																		
5	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	20	7	11	2	0	0						0																		
6	Trung tâm Giám định Y khoa	12	4	6	2	0	0						0																		
7	Trung tâm Pháp y	14	5	7	2	0	0						0																		
8	TTYT thành phố	177	57	114	6	0	0						0																	21	
9	TTYT huyện Ngọc Hồi	95	31	59	5	0	0						0																	8	
10	TTYT huyện Đăk Hà	183	52	124	7	0	0						0																	11	
11	TTYT huyện Đăk Tô	165	53	104	8	0	0						0																	9	
12	TTYT huyện Sa Thầy	169	52	111	6	0	0						0																	11	
13	TTYT huyện Tu Mơ Rông	158	46	105	7	0	0						0																	10	
14	TTYT huyện Đăk Glei	190	46	137	7	0	0						0																	11	
15	TTYT huyện Kon Rẫy	141	40	92	9	0	0						0																	6	
16	TTYT huyện Kon Plông	141	49	86	6	0	0						0																	9	
17	TTYT huyện Ia H'Drai	46	15	28	3	0	0						0																	3	

CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VIÊN CHỨC

STT	Cơ cấu theo CDNN	Cơ cấu viên chức theo CDNN (tại QĐ số 177/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh)	Tên vị trí việc làm	Số viên chức có mặt đến ngày 30/6/2024																Nhu cầu tuyển dụng viên chức						Chỉ tiêu để lại chưa sử dụng	Cơ cấu viên chức vị trí chuyên ngành và chuyên môn dùng chuyên sau khi tuyển dụng (Không tính LĐ, QL)		Ghi chú
				Tổng số hiện có	Vị trí lãnh đạo, quản lý						Vị trí Chuyên ngành và chuyên môn dùng chung								Tỷ lệ %	Tổng số	CDNN hạng II và TĐ	CDNN hạng III và TĐ	CDNN hạng IV và TĐ	Tại Trạm Y tế xã			Tổng số	Tỷ lệ %	
					Tổng số	CDNN hạng I và TĐ	CDNN hạng II và TĐ	CDNN hạng III và TĐ	CDNN hạng IV và TĐ	CDNN hạng V và TĐ	Tổng số	CDNN hạng I và TĐ	CDNN hạng II và TĐ	CDNN hạng III và TĐ	CDNN hạng IV và TĐ	CDNN hạng V và TĐ	Tại Trạm Y tế xã							CDNN hạng III	CDNN hạng IV			
																	CDNN hạng III	CDNN hạng IV											
	TỔNG CỘNG																												
I	**BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**																												
1	Bác sĩ	20-22%	Bác sĩ																										
2			Y sĩ																										
3	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	50-52%	Điều dưỡng																										
4			Hộ sinh																										
5			Kỹ thuật y																										
6	Dược, Trang thiết bị y tế	5-7%	Dược sĩ																										
7	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, tâm lý và chuyên môn khác)	1-3%	Kỹ sư																										
8			Kỹ thuật viên																										
9	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Chuyên viên																										
10			Cán sự																										
11			Kế toán viên																										
12			Văn thư viên																										
II	**BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NGỌC HỒI**																												
1	Bác sĩ	20-22%	Bác sĩ																										
2			Y sĩ																										
3	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	50-52%	Điều dưỡng																										
4			Hộ sinh																										
5			Kỹ thuật y																										
6	Dược, Trang thiết bị y tế	5-7%	Dược																										
7	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, tâm lý và chuyên môn khác)	1-3%	Kỹ sư																										
8			Kỹ thuật viên																										
9	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Chuyên viên																										
10			Cán sự																										
11			Kế toán viên																										
12			Văn thư viên																										
III	**BỆNH VIỆN TÂM THẦN**			**44**	**5**						**39**																		
1	Bác sĩ	20-22%	Bác sĩ	9	3		2	1			6		1	5						2		2				1			
2			Y sĩ	2							2				2														
3	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	50-52%	Điều dưỡng	16	1			1			15			1	14					2			2						
4			Hộ sinh	0							0																		
5			Kỹ thuật y	4	1			1			3			2	1														
6	Dược, Trang thiết bị y tế	5-7%	Dược	5							5			1	4														
7	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, tâm lý và chuyên môn khác)	1-3%	Công tác xã hội	1							1			1															
8			Kỹ sư	2							2			2															
9			Kỹ thuật viên	2							2				2														
10	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Chuyên viên	0							0																		
11			Cán sự	1							1				1														
12			Kế toán viên	2							2			1	1														
13			Văn thư viên	0							0									1			1						
IV	**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-25%	Bác sĩ																										
2			Bác sĩ y học dự phòng																										
3	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	35-40%	Y sĩ																										
4			Điều dưỡng																										
5			Hộ sinh																										
6			Kỹ thuật y																										
7			Dược																										
8			Y tế công cộng																										
9			Biên tập viên																										

STT	Cơ cấu theo CDNN	Cơ cấu viên chức theo CDNN (tại QĐ số 177/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Tên vị trí việc làm	Số viên chức có mặt đến ngày 30/6/2024															Nhu cầu tuyển dụng viên chức						Chỉ tiêu để lại chưa sử dụng	Cơ cấu viên chức vị trí chuyên ngành và chuyên môn dùng chuyên sau khi tuyển dụng (Không tính LĐ, QL)		Ghi chú
				Tổng số	Vị trí lãnh đạo, quản lý						Vị trí Chuyên ngành và chuyên môn dùng chung								Tổng số	CDNN hạng II	CDNN hạng III	CDNN hạng IV	Tại Trạm Y tế xã					
						CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	CDNN		CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	Tại Trạm Y tế xã												
10	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (kỹ sư, tuyên truyền viên, phóng viên, công tác xã hội, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	5-15%	Kỹ thuật dựng phim																										
11			Phóng viên																										
12			Tuyên truyền viên văn hóa																										
13			Kỹ sư																										
14			Kỹ thuật viên																										
15	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	5-15%	Chuyên viên																										
16			Kế toán viên																										
17			Văn thư viên																										
19			Nhân viên																										
V	**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM**																												
1	Dược	40-60%	Dược																										
2	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	5-10%	Bác sĩ																										
3	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (kỹ sư, nghiên cứu viên, kiểm nghiệm và chuyên môn khác)	15-25%	Kỹ sư																										
4			Kỹ thuật viên																										
5	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	15-25%	Chuyên viên																										
6			Kế toán viên																										
VI	**TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA**																												
1	Bác sĩ	30-35%	Bác sĩ																										
2			Y sĩ																										
3	Kỹ thuật y, điều dưỡng	25-30%	Kỹ thuật y																										
4			Điều dưỡng																										
5	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	20-25%	Cán sự																										
6			Kế toán viên																										
7			Văn thư viên																										
VII	**TRUNG TÂM PHÁP Y**																												
1	Bác sĩ	30-35%	Bác sĩ																										
2	Dược	5-10%	Dược																										
3	Kỹ thuật y, điều dưỡng	20-30%	Điều dưỡng hạng IV																										
4			Kỹ thuật y																										
5	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Chuyên viên																										
6			Kế toán viên																										
7			Văn thư viên																										
VIII	**TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ																										
2			Bác sĩ y học dự phòng																										
3			Y sĩ																										
4	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
5			Hộ sinh																										
6			Kỹ thuật y																										
7			Dược																										
8			Y tế công cộng																										
9			Dân số viên																										
10	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ sư																										
11			Kỹ thuật viên																										
12	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Chuyên viên																										
13			Công nghệ thông tin																										
14			Kế toán viên																										
15			Văn thư viên																										
IX	**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGỌC HỒI**																												
1			Bác sĩ																										

STT	Cơ cấu theo CDNN	Cơ cấu viên chức theo CDNN (tại QĐ số 177/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Tên vị trí việc làm	Số viên chức có mặt đến ngày 30/6/2024															Nhu cầu tuyển dụng viên chức						Chỉ tiêu để lại chưa sử dụng	Cơ cấu viên chức vị trí chuyên ngành và chuyên môn dùng chuyên sau khi tuyển dụng (Không tính LĐ, QL)		Ghi chú
				Tổng số	Vị trí lãnh đạo, quản lý						Vị trí Chuyên ngành và chuyên môn dùng chung								Tổng số	CDNN hạng II	CDNN hạng III	CDNN hạng IV	Tại Trạm Y tế xã					
						CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	CDNN		CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	Tại Trạm Y tế xã												
2	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ y học dự phòng																										
3			Y sĩ																										
4	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
5			Hộ sinh																										
6			Kỹ thuật y																										
7			Dược																										
8			Y tế công cộng																										
9			Dân số viên																										
10	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ sư																										
11			Kỹ thuật viên																										
12	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Công nghệ thông tin																										
13			Kế toán viên																										
14			Nhân viên																										
X	**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂK HÀ**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ																										
2			Y sĩ																										
3	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
4			Hộ sinh																										
5			Kỹ thuật y																										
6			Dược																										
7			Y tế công cộng																										
8			Dân số viên																										
9	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ sư																										
10			Kỹ thuật viên																										
11	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Chuyên viên																										
12			Kế toán viên																										
13			Văn thư viên																										
XI	**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂK TÔ**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ																										
2			Bác sĩ y học dự phòng																										
3			Y sĩ																										
4	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
5			Hộ sinh																										
6			Kỹ thuật y																										
7			Dược																										
8			Y tế công cộng																										
9			Dân số viên																										
10	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ thuật viên																										
11	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Cán sự																										
12			Kế toán viên																										
13			Văn thư viên																										
14			Nhân viên																										
XII	**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SA THẦY**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ																										
2			Bác sĩ y học dự phòng																										
3			Y sĩ																										
4	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
5			Hộ sinh																										
6			Kỹ thuật y																										
7			Dược																										
8			Y tế công cộng																										
9			Dân số viên																										

STT	Cơ cấu theo CDNN	Cơ cấu viên chức theo CDNN (tại QĐ số 177/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Tên vị trí việc làm	Số viên chức có mặt đến ngày 30/6/2024															Nhu cầu tuyển dụng viên chức						Chỉ tiêu để lại chưa sử dụng	Cơ cấu viên chức vị trí chuyên ngành và chuyên môn dùng chuyên sau khi tuyển dụng (Không tính LĐ, QL)		Ghi chú
				Tổng số	Vị trí lãnh đạo, quản lý						Vị trí Chuyên ngành và chuyên môn dùng chung						Tại Trạm Y tế xã			Tổng số	CDNN hạng II	CDNN hạng III	CDNN hạng IV	Tại Trạm Y tế xã					
						CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	CDNN		CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	CDNN													
10	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ thuật viên																										
11	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Chuyên viên																										
12			Kế toán viên																										
13			Văn thư viên																										
XIII	**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ																										
2			Bác sĩ y học dự phòng																										
3			Y sĩ																										
4	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
5			Hộ sinh																										
6			Kỹ thuật y																										
7			Dược																										
8			Y tế công cộng																										
9			Dân số viên																										
10	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ sư																										
11			Kỹ thuật viên																										
12	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Cán sự																										
13			Kế toán viên																										
14			Văn thư viên																										
XIV	**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂK GLEI**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ																										
2			Y sĩ																										
3	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
4			Hộ sinh																										
5			Kỹ thuật y																										
6			Dược																										
7			Y tế công cộng																										
8			Dân số viên																										
9	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ sư, kỹ thuật viên																										
10	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Công nghệ thông tin																										
11			Chuyên viên																										
12			Kế toán viên																										
13			Văn thư viên																										
XV	**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KON RẪY**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ																										
2			Bác sĩ y học dự phòng																										
3			Y sĩ																										
4	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
5			Hộ sinh																										
6			Kỹ thuật y																										
7			Dược																										
8			Dân số viên																										
9	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ thuật viên																										
10	Nhóm CDNN chuyên	10-15%	Chuyên viên																										
11			Cán sự																										

STT	Cơ cấu theo CDNN	Cơ cấu viên chức theo CDNN (tại QĐ số 177/QĐ-UBND ngày 29/3/2024	Tên vị trí việc làm	Số viên chức có mặt đến ngày 30/6/2024															Nhu cầu tuyển dụng viên chức						Chỉ tiêu để lại chưa sử dụng	Cơ cấu viên chức vị trí chuyên ngành và chuyên môn dùng chuyên sau khi tuyển dụng (Không tính LĐ, QL)		Ghi chú
				Tổng số	Vị trí lãnh đạo, quản lý						Vị trí Chuyên ngành và chuyên môn dùng chung								Tổng số	CDNN hạng II	CDNN hạng III	CDNN hạng IV	Tại Trạm Y tế xã					
						CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	CDNN		CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	CDNN	Tại Trạm Y tế xã												
12	môn dùng chung		Kế toán viên																										
13			Văn thư viên																										
XVI	**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KON PLÔNG**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ																										
2			Y sĩ																										
3	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
4			Hộ sinh																										
5			Kỹ thuật y																										
6			Dược																										
7			Y tế công cộng																										
8			Dân số viên																										
9	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ sư																										
10			Kỹ thuật viên																										
11	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Chuyên viên																										
12			Cán sự																										
13			Kế toán viên																										
14			Nhân viên																										
XVII	**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN IA H'DRAI**																												
1	Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng	20-30%	Bác sĩ																										
2			Y sĩ																										
3	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế khác	40-42%	Điều dưỡng																										
4			Hộ sinh																										
5			Kỹ thuật y																										
6			Dược																										
7			Y tế công cộng																										
8			Dân số viên																										
9	Nhóm CDNN chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, quan trắc môi trường và chuyên môn khác)	3-5%	Kỹ sư																										
10	Nhóm CDNN chuyên môn dùng chung	10-15%	Kế toán viên																										
11			Văn thư viên																										